THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 95/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án "Phương án tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố";

Căn cứ Kết luận số 79-KL/TW ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu nêu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch thành phố).

b) Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch thành phố đã đề ra.

c) Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch thành phố.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm tính tuân thủ, kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; bảo đảm tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

b) Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, "lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư" để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, tổng thể.

d) Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

đ) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao hiệu quả đầu tư, kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Về dự án đầu tư công

a) Ưu tiên đầu tư các dự án động lực, trọng điểm có tác động trực tiếp đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa lớn, tạo xung lực mới trong tăng trưởng và phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị và của Quốc hội[1], gồm: Các dự án tạo không gian phát triển mới và năng lực mới, thúc đẩy sự phát triển của thành phố theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững; các dự án hạ tầng kỹ thuật (giao thông kết hợp đô thị (TOD), hạ tầng phục vụ Khu thương mại tự do, Khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ hậu cần nghề cá phục vụ du lịch); hạ tầng xã hội, hạ tầng thông tin, truyền thông, chuyển đổi số cấp thiết, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, các dự án thủy lợi, đê, kè, thích ứng với biến đổi khí hậu, môi trường, đổi mới sáng tạo, bảo đảm quốc phòng - an ninh...

b) Danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện: Theo Phụ lục I kèm theo.

2. Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

a) Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Thu hút

---

[1] Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 79-KL/TW ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các vùng động lực của thành phố.

Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gồm: hệ thống cảng biển, bến cảng đường thủy nội địa, hạ tầng logistics; hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung, ứng dụng công nghệ cao; phát triển nguồn điện; cấp nước sạch; cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và đổi mới sáng tạo, môi trường, thương mại, dịch vụ.

b) Danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện: Theo Phụ lục I kèm theo.

3. Kế hoạch sử dụng đất

a) Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021 - 2025:

Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025, các kế hoạch sử dụng đất quận, huyện, đảm bảo quỹ đất để triển khai thực hiện các định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, các dự án đã được xác định theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định khác có liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2026 - 2030:

Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, các kế hoạch sử dụng đất quận, huyện, đảm bảo quỹ đất để triển khai thực hiện các định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, các dự án đã được xác định theo các quy hoạch quốc gia, quy hoạch thành phố. Đồng thời, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai để có phương án quy hoạch, kêu gọi đầu tư phù hợp nhằm đẩy mạnh khơi thông nguồn lực đất đai;

nâng cao chất lượng lập, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch kiến trúc đi vào chiều sâu, hướng tới xây dựng các đô thị xanh, thành phố thông minh; triển khai có hiệu quả Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án "Phương án tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố".

4. Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Giai đoạn 2021 - 2030 dự kiến cần huy động khoảng 800 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư phát triển (theo giá hiện hành), tương đương khoảng 40% GRDP, trong đó vốn đầu tư khu vực kinh tế Nhà nước chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 25 - 30% và giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 20 - 25%); vốn đầu tư khu vực kinh tế ngoài Nhà nước cần huy động ở mức cao, dự kiến khoảng 60 - 65% tổng vốn đầu tư; thu hút vốn FDI khoảng 10 - 15% tổng vốn đầu tư.

Tổng vốn đầu tư phát triển theo nguồn vốn giai đoạn 2021 - 2030

Nguồn vốn	**Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030**	
	Giai đoạn 2021 - 2025	**Giai đoạn 2026 - 2030**
Tổng VĐTPT (giá hiện hành)	260-270 nghìn tỷ đồng	530 nghìn tỷ đồng
Nguồn vốn khu vực nhà nước[2]	25-30% (tương đương 65-80 nghìn tỷ)	20-25% (tương đương 100-130 nghìn tỷ)
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	60-62,5% (tương đương 160-170 nghìn tỷ)	62,5-65% (tương đương 330-350 nghìn tỷ)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	10-12,5% (tương đương 27-35 nghìn tỷ)	10-15% (tương đương 53-80 nghìn tỷ)

[2] Gồm ngân sách nhà nước từ trung ương và địa phương, vốn vay từ khu vực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Nguồn vốn nhà nước chủ yếu đến từ nguồn thu nội địa như tiền sử dụng đất, nguồn thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu và thu viện trợ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

a) Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch thành phố hết hiệu lực theo Điều 59 Luật Quy hoạch.

b) Đồng bộ hệ thống các quy hoạch phục vụ phát triển thành phố; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch thành phố và Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành cấp quốc gia và Quy hoạch vùng. Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch thành phố đã được duyệt.

c) Tập trung xây dựng và hình thành đầy đủ khung pháp lý để chủ động triển khai thực hiện ngay sau khi Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng có hiệu lực thi hành, trong đó tập trung ban hành và khai thác có hiệu quả các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền về quản lý đầu tư; quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường; thu hút nhà đầu tư chiến lược; đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; chính sách tiền lương, thu nhập... Nghiên cứu triển khai chính sách thí điểm thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với dự án trung tâm logistics từ năm 2025; cơ chế, chính sách về đầu tư, tích cực hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, ươm tạo, đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực chất lượng cao tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án "Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố".

đ) Nghiên cứu, triển khai một số chương trình, đề án phát triển liên kết vùng: Theo Phụ lục II kèm theo.

2. Thu hút đầu tư phát triển theo quy hoạch đã được phát triển

a) Xúc tiến đầu tư theo trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai các dự án động lực, đem lại hiệu quả kinh tế cao, có khả năng thu hồi vốn nhanh, có sức lan tỏa tới các dự án khác.

b) Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, trọng điểm phù hợp với định hướng phát triển thành phố và các ngành mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, quản trị hiện đại… Mở rộng kết nối thị trường trong nước và ngoài nước; tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần nâng cao năng suất lao động, trình độ công nghệ của nền kinh tế, năng lực cạnh tranh của thành phố, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Tăng cường đối thoại, gặp gỡ và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đầu tư, sản xuất kinh doanh tại địa phương; đa dạng hoá đối tác, hình thức đầu tư; tập trung mời gọi các nhà đầu tư trong nước có tiềm lực, thương hiệu mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, công nghệ thông tin; tập trung các hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài tại các thị trường trọng điểm, kết nối các đối tác trong lĩnh vực mà thành phố ưu tiên; tăng cường các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hợp tác quốc tế, chủ động liên hệ và trao đổi, hợp tác với các tổ chức để phối hợp hiệu quả trong các hoạt động xúc tiến đầu tư; xúc tiến đăng cai, tổ chức các sự kiện quốc tế theo hướng gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế; kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các nguồn lực ngoài nước; đổi mới, đa dạng hóa cách thức tổ chức các hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư; xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn.

3. Phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai có hiệu quả Đề án thu hút nguồn nhân lực khu vực công và đề án phát triển nguồn nhân lực khu vực tư để thu hút lao động chất lượng cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực thông qua kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, bổ sung cơ sở vật chất để thực hành đầy đủ và chuyên sâu, xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp với thực tế, sử dụng những chuyên gia của doanh nghiệp hướng dẫn thực hành có kỹ năng tay nghề cao…

c) Tiếp tục thực hiện các chính sách về dạy nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn; dạy nghề cho lao động thuộc hộ di dời, giải tỏa mất đất sản xuất; các chính sách về tài chính như: đầu tư không hoàn lại, cho vay lãi suất ưu đãi… đối với các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, có hiệu quả và tạo nhiều việc làm.

d) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực; triển khai thực hiện Đề án Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động; thu thập chính xác, đầy đủ thông tin dữ liệu cung - cầu lao động từ các doanh nghiệp, hiệp hội, các tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động.

đ) Tổ chức hiệu quả các sàn giao dịch việc làm định kỳ; tăng số lượng các phiên giao dịch việc làm di động ở các địa phương, các trường đại học, trường nghề để kết nối người học với các doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn nghề nghiệp, kỹ năng phỏng vấn, chọn lựa công việc…

e) Giải quyết tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp, kết hợp việc giải quyết thất nghiệp và tư vấn giới thiệu việc làm, dạy nghề. Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động.

4. Phát triển khoa học và công nghệ

a) Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

b) Triển khai có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Đẩy mạnh hiệu quả hỗ trợ nâng cao năng lực và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp thông qua đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ. Phát triển về số lượng và chất lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ.

d) Tiếp tục xây dựng cơ chế chính sách nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong hệ sinh thái.

đ) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, gắn liền với triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

e) Triển khai thực hiện quản lý quy hoạch đô thị thông minh dựa trên hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị số hóa, các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo. Quản lý, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc Thành phố thông minh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và yêu cầu phát triển Chính phủ số, Thành phố thông minh.

5. Đảm bảo an sinh xã hội

a) Thực hiện đồng bộ các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả cho vay Quỹ quốc gia về việc làm, công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực khu vực tư tại một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhất là chú trọng đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhân lực chất lượng cao gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động trên địa bàn thành phố. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố.

b) Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, nhất là người gặp khó khăn trong cuộc sống; nghiên cứu chính sách, điều chỉnh nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo hướng là mức cao nhất trong các chính sách xã hội, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; có chính sách ưu tiên về tiếp cận các dịch vụ xã hội, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nhà ở, giáo dục và đào tạo, việc làm, vay vốn, phát triển sản xuất; đào tạo kỹ năng nghề, ngoại ngữ, sản xuất kinh doanh cho người có công và thân nhân.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả thi, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người thu nhập thấp,… cho phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững.

6. Bảo vệ môi trường

a) Tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường; thúc đẩy thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trong khu vực đô thị, các khu dân cư. Tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

b) Đầu tư mới hoặc chuyển đổi công nghệ của các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang công nghệ xử lý chất thải có kết hợp với thu hồi năng lượng, ưu tiên áp dụng công nghệ có hiệu quả tối ưu về tiêu chí chất lượng môi trường, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, khuyến khích, phát triển sử dụng năng lượng mới đem lại hiệu quả cao.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, tăng cường kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và có giải pháp nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp dân cư, khách đến du lịch và công tác tại thành phố nhằm xây dựng môi trường sống xanh sạch đẹp, an ninh, an toàn, văn minh cho người dân và du khách, góp phần phát triển du lịch xanh, bền vững.

7. Đảm bảo nguồn lực tài chính

a) Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để đẩy mạnh thực hiện các công trình, dự án động lực, trọng điểm, đảm bảo tính đồng bộ, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

b) Thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong nước và quốc tế; tăng cường áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng.

c) Tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính và quy hoạch, đất đai theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án. Tập trung nghiên cứu cơ chế huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

d) Rà soát quỹ đất để có phương án quy hoạch, kêu gọi đầu tư phù hợp; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đối thoại để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh khơi thông nguồn lực; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ đất đai.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

a) Quán triệt, triển khai toàn diện các quan điểm, đường lối, chiến lược quân sự, quốc phòng bảo vệ Tổ quốc của Đảng trong tình hình mới. Triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng gắn với chiến lược quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục phối hợp, xây dựng, hoàn chỉnh thế trận khu vực phòng thủ thành phố và các quận, huyện, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân ở địa phương trong thời bình, sẵn sàng chuyển thành thế trận chiến tranh nhân dân trong thời chiến. Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân.

b) Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật và các sự kiện, hội nghị quan trọng trên địa bàn thành phố. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn thành phố. Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thành ủy và Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Bộ Chính trị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, phối hợp với thành phố nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số chương trình, đề án, cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng:

a) Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết nêu tại Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024.

b) Công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quán triệt và giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng đến từng sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện để triển khai thực hiện.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch thành phố định kỳ theo tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
A	**CÁC DỰ ÁN DO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**				
1	Tuyến đường vành đai phía Tây 2 (đoạn từ đường số 8 KCN Hòa Khánh đến cuối tuyến)	NSTW, NSNN			Thực hiện theo kế hoạch đầu tư của các bộ, cơ quan Trung ương
2	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường tránh Nam hầm Hải Vân	NSTW, NSNN, Vốn NĐT			
3	Mở rộng Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng (khi thành phố được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất)	NSTW, NSNN, Vốn NĐT			
4	Đầu tư xây dựng Cảng cá và Chợ Thủy sản đầu mối Thọ Quang thành trung tâm thương mại, dịch vụ hậu cần nghề cá gắn với phục vụ du lịch (Dự án Nâng cấp, mở rộng Cảng cá Thọ Quang thành phố Đà Nẵng giai đoạn 3)	NSTW, NSNN, Vốn NĐT			

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
5	Trung tâm nghề cá lớn thành phố Đà Nẵng	NSTW, NSNN, Vốn NĐT			
6	Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng tại thành phố Đà Nẵng	NSTW, NSNN			
7	Đại học Đà Nẵng	NSTW, NSNN			
B	**CÁC DỰ ÁN KHÁC**				
I	**Giao thông vận tải**				
1	Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu - kêu gọi đầu tư các bến theo quy hoạch	Vốn NĐT	X	X	
2	Các dự án trong Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng - Hạ tầng kỹ thuật phía đầu Bắc; - Xây dựng ga hàng hóa - Mở rộng nhà ga hành khách T1 - Xây dựng mới nhà ga hành khách T3	Vốn NĐT	X	X	
3	Di dời ga đường sắt Đà Nẵng - Xây dựng nhà ga mới và hạ tầng liên quan theo quy hoạch - Cải tạo, phát triển ga Kim Liên	NSNN, Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
4	Cải tạo, nâng cấp QL14G	NSNN		X	
5	Công trình qua sông Hàn (nối từ đường Đống Đa đến đường Vân Đồn - Trần Thánh Tông)	NSNN	X	X	
6	Đầu tư tuyến kết nối giao thông sân bay về phía Tây và nâng cấp cơ sở hạ tầng để nâng cao khả năng khai thác của cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng	NSNN			Sau 2030
7	Tuyến đường nối từ đường Nguyễn Sinh Sắc đến đường Hoàng Văn Thái	NSNN	X	X	
8	Tuyến đường phía Tây khu du lịch sinh thái suối Lương, khớp nối tuyến đường số 7 KCN Liên Chiểu với đường Ngô Xuân Thu	NSNN	X	X	
9	Tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan (phía sau Khu Công nghệ cao)	NSTW, NSNN	X	X	
10	Đường Vành đai phía Tây 1 (tuyến đường giữa đường Vành đai phía Tây và đường bộ cao tốc nối từ đường Nguyễn Tất Thành (nối dài) qua Quốc Lộ 14B gần Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang và kéo dài đến biển)	NSNN	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
11	Tuyến đường số 9 nối Khu công nghệ cao với đường vành đai phía Tây (MC3-3)	NSNN	X	X	
12	Các tuyến đường ven sông Túy Loan, sông Yên, sông cầu Đỏ	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
13	Cụm nút giao thông Lê Thanh Nghị - Cách Mạng Tháng Tám - Thăng Long - đường dẫn lên cầu Hòa Xuân	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
14	Bến xe phía Bắc, phía Tây thành phố	NSNN, Vốn NĐT		X	
15	Các cầu qua sông Túy Loan, sông Cái, sông Cẩm Lệ, sông Cu Đê theo quy hoạch	NSNN	X	X	
16	Đầu tư các bến thủy nội địa theo quy hoạch	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
17	Các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
18	Nghiên cứu dự án vận tải công cộng khối lượng lớn: MRT (tàu điện ngầm, tốc độ cao), LRT (đường sắt nhẹ đô thị) hoặc hình thức tương tự	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
II	**Hạ tầng kỹ thuật khác**				
1	Các dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Cảng Liên Chiểu, Ga hàng hóa (hậu cần đường sắt)	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
2	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Hòa Hiệp Bắc	Vốn NĐT	X	X	
3	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Khu công nghệ cao	Vốn NĐT	X		
4	Cảng cạn Hòa Nhơn kết hợp hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần khác	Vốn NĐT	X		
5	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Hòa Ninh	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
6	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Hòa Phước	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
7	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Hòa Phú	NSNN, Vốn NĐT		X	
8	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần hàng không	Vốn NĐT	X	X	
9	Các dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần và kho bãi khác (trên các đường tránh của tuyến đường cao tốc, tại các khu, cụm công nghiệp...)	Vốn NĐT	X	X	
III	**Thương mại**				
1	Chợ Cồn	NSNN, Vốn NĐT	X	X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nhu cầu thực tế, từ giai đoạn 2023 - 2025 thành giai đoạn 2023 - 2030

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
2	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng lại, xây mới các chợ hạng 1 (chợ Hàn, chợ Đống Đa, chợ Hòa Khánh, chợ Thọ Quang…) và các chợ khác trên địa bàn	NSNN, Vốn NĐT	X	X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nhu cầu thực tế, từ giai đoạn 2025 - 2030 thành giai đoạn 2023 - 2030
3	Chợ Đầu mối Hòa Phước	Vốn NĐT	X	X	
4	Chợ chuyên doanh rau, củ quả phía Tây thành phố	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
5	Khu logistics dịch vụ hỗ trợ chợ đầu mối và ngành bán buôn thành phố Đà Nẵng	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
6	Khu thương mại tự do, các khu phi thuế quan và các dịch vụ đi kèm	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
7	Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế Đà Nẵng (hạng A, đầu tư mới)	NSNN, Vốn NĐT		X	
8	Trung tâm mua sắm Outlet (diện tích 100 ha, nằm trên đường Vành đai phía Tây)	Vốn NĐT		X	
9	Các trung tâm thương mại, siêu thị	Vốn NĐT	X	X	
IV	**Du lịch**				
1	Cải tạo hạ tầng, cảnh quan, tạo một số điểm nhấn kiến trúc trên tuyến và bãi cát đường Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa	NSNN, Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
2	Cải tạo hạ tầng, bờ kè, cảnh quan và tạo các điểm nhấn kiến trúc trên tuyến và bãi cát đường Nguyễn Tất Thành	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
3	Đầu tư điểm đến Sủng Cỏ, Mà Đa	Vốn NĐT	X	X	
4	Khu du lịch suối Lương	NSNN (cho quy hoạch hạ tầng kỹ thuật), Vốn NĐT	X	X	
5	Khu du lịch phía Đông tuyến đường đèo Hải Vân	NSNN (cho quy hoạch hạ tầng kỹ thuật), Vốn NĐT	X	X	
6	Khu du lịch phía Tây Nam tuyến đường đèo Hải Vân	NSNN (cho quy hoạch hạ tầng kỹ thuật), Vốn NĐT	X	X	
7	Khu du lịch sinh thái đồi Chim Chim	NSNN (cho quy hoạch hạ tầng kỹ thuật), Vốn NĐT	X	X	
8	Khu du lịch phía Tây đường tránh Hải Vân	NSNN (cho quy hoạch hạ tầng kỹ thuật), Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
9	Hạ tầng thiết yếu các điểm du lịch dọc sông Cu Đê	NSNN, Vốn NĐT	X		
10	Dự án Tổ hợp Dòng sông ánh sáng và bến thủy nội địa	NSNN, Vốn NĐT	X	X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư từ "2023-2025" thành "2023-2030", do là dự án nhóm B, thời gian thực hiện kéo dài 4 năm
11	Cảnh quan hai bên bờ sông Hàn (phía bờ Đông)	NSNN, Vốn NĐT	X	X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư từ "2023-2025" thành "2023-2030", do là dự án nhóm B, thời gian thực hiện kéo dài 4 năm
12	Tuyến phố đi bộ Bạch Đằng - Nguyễn Văn Trỗi - Trần Hưng Đạo	NSNN, Vốn NĐT	X		
13	Khu dịch vụ đêm: - Khu thương mại dịch vụ kết hợp bãi đỗ xe ngầm - Khu dịch vụ đêm tại khu vực ranh giới 4 tuyến đường Bình Minh 4 - Bình Minh 10 - Bạch Đằng - đường 2 tháng 9 - Khu tổ hợp kinh tế ban đêm riêng biệt	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
14	Khu du lịch cộng đồng Mân Thái - Thọ Quang	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
15	Dự án đầu tư hạ tầng tiện ích khu du lịch cộng đồng Nam Ô	NSNN	X		
16	Dự án đầu tư hạ tầng tiện ích các khu du lịch cộng đồng Hòa Vang	NSNN	X		
17	Phố du lịch An Thượng giai đoạn 2	NSNN, Vốn NĐT	X		
18	Làng ẩm thực Quốc tế	Vốn NĐT		X	
19	Khu công viên bách thảo, bách thú khu vực hồ Đồng Xanh, Đồng Nghệ	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
20	Khu công viên chuyên đề vui chơi giải trí và bách thảo (khu vực giáp dự án Bà Nà)	Vốn NĐT	X	X	
21	Khu công viên chuyên đề văn hóa lịch sử	Vốn NĐT	X	X	
V	**Các dự án tổ hợp**				
1	Khu trung tâm kinh doanh thương mại (CBD) đô thị sinh thái Hòa Khánh Nam	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
2	Khu trung tâm kinh doanh thương mại (CBD) An Đồn	Vốn NĐT	X	X	
3	Khu phức hợp trung tâm tài chính thương mại, vui chơi giải trí và chung cư cao cấp	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
4	Khu tổ hợp công trình thương mại dịch vụ kết hợp ở phục vụ lễ hội pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
5	Tổ hợp thể thao, giải trí và thương mại tại phường Hòa Xuân	Vốn NĐT	X	X	
6	Dự án Không gian sáng tạo tại phường Hòa Xuân	Vốn NĐT	X	X	
7	Khu phức hợp thương mại dịch vụ tại phường Hòa Thọ Tây	Vốn NĐT	X	X	
8	Khu phức hợp hồ Hóc Khế	Vốn NĐT	X	X	
9	Khu phức hợp hồ Đồng Tréo	Vốn NĐT	X	X	
10	Tổ hợp sản xuất và dịch vụ du thuyền tại thành phố Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
VI	**Cảng du lịch, bến du thuyền/bến thủy nội địa phục vụ du lịch**				
1	Nâng cấp, phát triển cảng sông Hàn thành cảng du lịch (Y6)	NSNN	X	X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư từ “2023-2025” thành “2023-2030”, do là dự án nhóm B, thời gian thực hiện kéo dài 4 năm

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
2	Bến du thuyền Quốc tế (Y5, Y6, Y7)	Vốn NĐT	X	X	
3	Bến du thuyền quốc tế Đa Phước (N12)	Vốn NĐT	X	X	
4	Bến du thuyền quốc tế Thuận Phước (N11) (khu vực cầu Thuận Phước, quận Sơn Trà)	Vốn NĐT	X	X	
5	Dự án chuyển đổi Cảng Tiên Sa thành Cảng du lịch (Cảng biển du thuyền quốc tế Tiên Sa)	Vốn NĐT		X	
VII	**Sân gôn**				
1	Sân golf kết hợp dịch vụ du lịch hồ Hòa Trung	Vốn NĐT	X	X	
2	Sân golf kết hợp dịch vụ du lịch Hòa Liên - Hòa Bắc	Vốn NĐT	X	X	
3	Khu phức hợp khách sạn, sân golf Hòa Phong - Hòa Phú	Vốn NĐT	X	X	
4	Sân golf kết hợp dịch vụ du lịch Hòa Phú - Hòa Nhơn (cuối tuyến Bà Nà - Suối Mơ)	Vốn NĐT	X	X	
VIII	**Công nghệ thông tin**				
1	Tòa nhà Viettel Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
2	Khu Công nghệ thông tin DanangBay (đường Nguyễn Sinh Sắc)	Vốn NĐT	X	X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư từ “2023-2025” thành “2023-2030”

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
3	Các dự án thuộc Đề án chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025	NSNN, Vốn NĐT	X		
4	Các dự án thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025	NSNN, Vốn NĐT	X		
5	Trung tâm chia chọn tự động tại Khu công nghiệp Liên Chiểu	Vốn NĐT	X	X	
6	Trung tâm dữ liệu vùng phục vụ điều hành mạng lưới viễn thông, hạ tầng chính phủ điện tử và nền tảng công nghệ 4.0	Vốn NĐT	X	X	
7	Trạm cập bờ cáp quang biển Đà Nẵng để hình thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực ASEAN (Digital Hub)	Vốn NĐT	X	X	
8	Khu phức hợp gồm Trung tâm dữ liệu viễn thông và CNTT (Data Center), trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, trung tâm đào tạo công nghệ cao tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
9	Trung tâm Nghiên cứu và phát triển dịch vụ dữ liệu công nghệ cao	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
IX	**Công nghiệp**				
1	Mở rộng, nâng công suất Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
2	Nhà máy đóng mới du thuyền tại KCN Liên Chiểu	Vốn NĐT	X	X	
3	Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa, thử nghiệm du thuyền Tiên Sa	Vốn NĐT	X	X	
4	Dự án cung ứng dịch vụ liên quan đến du thuyền	Vốn NĐT	X	X	
5	Dự án chuyên lĩnh vực Fintech hỗ trợ startup trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
6	Dự án nghiên cứu, sản xuất chế tạo các hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chuẩn đoán theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người	Vốn NĐT	X	X	
7	Dự án Nhà máy sản xuất ô tô	Vốn NĐT	X	X	
8	Dự án sản xuất chip, cảm biến sinh học	Vốn NĐT	X	X	
9	Dự án sản xuất hệ thống, thiết bị giáo dục và đào tạo thông minh	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
10	Dự án sản xuất thiết bị LiDAR, thiết bị đo theo nguyên lý quán tính (INS), la bàn điện tử độ chính xác cao	Vốn NĐT	X	X	
11	Dự án sản xuất thiết kế vi mạch điện tử tích hợp (IC)	Vốn NĐT	X	X	
12	Dự án sản xuất Vật liệu in 3D tiên tiến, thân thiện với môi trường	Vốn NĐT	X	X	
13	Dự án Thiết bị và trạm sạc không dây hiệu suất cao	Vốn NĐT	X	X	
14	Dự án thuộc lĩnh vực công nghệ hàng không, vũ trụ	Vốn NĐT	X	X	
15	Dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thiết kế, chế tạo robot	Vốn NĐT	X	X	
16	Trung tâm chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm tập trung	Vốn NĐT	X	X	
17	Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng tại thành phố Đà Nẵng	NSNN	X	X	
18	Dự án Khu chế tạo cơ khí phục vụ lĩnh vực dầu khí, điện gió	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
X	**Hạ tầng công nghiệp**				
1	Cụm công nghiệp Hòa Khánh Nam	Vốn NĐT	X	X	
2	Cụm công nghiệp Hòa Liên 2	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
3	Cụm công nghiệp Hòa Nhơn	Vốn NĐT	X	X	
4	Cụm công nghiệp Hòa Nhơn 1 (Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm)	NSNN; Vốn NĐT	X	X	
5	Cụm công nghiệp Hòa Nhơn 2	NSNN; Vốn NĐT	X	X	
6	Cụm công nghiệp Hòa Nhơn 3	NSNN; Vốn NĐT	X	X	
7	Cụm công nghiệp Sản xuất thô đá mỹ nghệ Non Nước	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
8	Cụm công nghiệp Sản xuất vật liệu xây dựng	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
9	Cụm công nghiệp Nam Sơn	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
10	Cụm công nghiệp Nam Sơn 2	NSNN, Vốn NĐT			Sau 2030
11	Cụm công nghiệp Hoà Vang 1	NSNN, Vốn NĐT			Sau 2030
12	Cụm công nghiệp Hoà Vang 2	NSNN, Vốn NĐT			Sau 2030
13	Khu công nghiệp Hòa Cầm - giai đoạn 2	Vốn NĐT	X	X	
14	Khu công nghiệp Hòa Nhơn	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
15	Khu công nghiệp Hòa Ninh	Vốn NĐT	X	X	
XI	**Cấp điện, xăng dầu, khí đốt**				
1	Đường dây 500kV mạch 2 Đà Nẵng - Dốc Sỏi *	Vốn ngành Điện	X	X	
2	Nâng công suất TBA220kV Ngũ Hành Sơn, lắp máy 2-250MVA *	Vốn ngành Điện	X	X	
3	Nâng công suất TBA500kV Đà Nẵng từ 2x450MVA lên thành 2x900MVA *	Vốn ngành Điện	X	X	
4	Xây dựng mới TBA220kV Hải Châu và đường dây đấu nối *	Vốn ngành Điện	X	X	
5	Xây dựng mới TBA220kV Liên Chiểu và đường dây đấu nối *	Vốn ngành Điện	X	X	
6	Xây dựng mới TBA220kV Sân Bay và đường dây đấu nối *	Vốn ngành Điện	X	X	
7	Xây dựng mới TBA220kV Tiên Sa và đường dây đấu nối *	Vốn ngành Điện	X	X	
8	Dự án Nhà máy điện sinh khối *	Vốn NĐT	X	X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư từ giai đoạn 2023-2025 thành giai đoạn 2023 - 2030

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
					(theo Phụ lục VII. Phương án phát triển hạ tầng cấp điện thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)
9	Kho xăng dầu Liên Chiểu	Vốn NĐT	X	X	
10	Kho xăng dầu Tiên Sa	Vốn NĐT	X	X	
11	Kho xăng dầu quận Sơn Trà (kho nổi kết hợp cấp phát trên cạn)	Vốn NĐT	X	X	
12	Kho xăng dầu Hòa Hiệp Bắc	Vốn NĐT	X	X	
13	Tuyến ống xăng dầu Liên Chiểu - Hòa Liên	Vốn NĐT			Sau 2030
14	Kho LPG Liên Chiểu	Vốn NĐT		X (Và sau 2030)	
15	Kho LPG Thọ Quang	Vốn NĐT	X		
16	Kho LNG Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X (Và sau 2030)	
17	Trạm nạp CNG tại KCN Hòa Khánh	Vốn NĐT		X	
18	Trạm nạp CNG KCN Hòa Cầm	Vốn NĐT		X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
19	Các hệ thống đường ống dẫn khí từ các kho LNG tới các nhà máy điện, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hộ tiêu thụ...	Vốn NĐT	X	X	
20	Các hệ thống đường ống phân phối khí thấp áp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao	Vốn NĐT	X	X	
21	Khu dịch vụ dầu khí miền Trung tại Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
22	Khu dịch vụ cung ứng xăng dầu, kết hợp tránh trú bão	Vốn NĐT	X		
XII	**Nông, lâm nghiệp, thủy sản**				
1	Di dời các cơ sở đóng sửa tàu cá trong Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang ra ngoài vịnh Mân Quang	NSTP		X	
2	HTKT phục vụ công tác phát triển rừng, quản lý bảo vệ rừng và PCCCR ở các địa phương có rừng	NSTP		X	
XIII	**Đê kè, thủy lợi**				
1	Kè chống sạt lở bảo vệ hạ tầng và cảnh quan dọc bờ biển khu vực quận Sơn Trà và Ngũ Hành Sơn	NSNN		X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
2	Tuyến kênh thoát lũ từ hồ Bàu Tràm đến sông Cu Đê	NSNN	X	X	
3	Tuyến đường 15m kết hợp kè chắn sóng bảo vệ bờ Bắc sông Cu Đê	NSNN			
4	Nạo vét sông Cu Đê, Túy Loan, Lỗ Đông, Tây Tịnh	NSNN	X	X	
5	Kè chống sạt lở các sông, hồ trên địa bàn huyện Hòa Vang, Kè chống sạt lỡ tả ngạn sông Cu Đê trên địa bàn quận Liên Chiểu	NSNN	X	X	
XIV	**Cấp nước, thoát nước**				
1	Nhà máy nước Hòa Liên, giai đoạn 2	Vốn NĐT	X	X	
2	Phát triển mạng lưới cấp nước tiếp nhận nguồn nước từ Nhà máy nước Hòa Liên	NSNN, Vốn NĐT	X	X	Bổ sung phân kỳ đầu tư đến giai đoạn 2030 vì đây là công việc dài hạn và thường xuyên nhằm bảo đảm phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân thành phố theo từng thời kỳ

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
3	Xây dựng Tuyến ống cấp nước phía Đông Nam thành phố Đà Nẵng	Vốn DNNN	X	X	
4	Hệ thống thoát nước chống ngập úng tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi sân bay Đà Nẵng (phía Tây sân bay Đà Nẵng, phía Đông sân bay Đà Nẵng, phía Nam sân bay Đà Nẵng)	NSNN	X	X	
5	Tuyến cống thoát nước từ Bãi rác Khánh Sơn về Hòa Mỹ	NSNN		X	
6	Tuyến thoát nước chính từ hạ lưu kênh thoát nước khu công nghệ cao về kênh thoát lũ xã Hòa Liên	NSNN	X	X	
7	Tuyến cống thoát nước đường Lê Tấn Trung và vùng lân cận	NSNN	X	X	
8	Xây dựng các tuyến cống thoát nước mưa về sông Hàn cho lưu vực Mỹ Khê - Mỹ An	NSNN	X	X	
9	Tuyến ống thu gom nước thải dọc đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan, đoạn từ cầu Đỏ đến QL14B	NSNN		X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
10	Xây dựng trạm bơm Hòa Cường và hệ thống đường ống thu gom, chuyển tải nước thải về Trạm XLNT Hòa Xuân	NSNN	X	X	
11	Hệ thống thu gom nước thải các khu tái định cư trên địa bàn xã Hòa Sơn, Hòa Liên và phường Hòa Khánh Bắc về trạm xử lý nước thải Liên Chiểu	NSNN	X	X	
12	Cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước và thu gom nước thải cho lưu vực trạm xử lý nước thải Phú Lộc	NSNN	X	X	
13	Xây dựng hệ thống thu gom nước thải các khu vực dọc đường Nguyễn Tất Thành và khu vực Nam Ô	NSNN	X	X	
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và thu gom nước thải khu vực đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ cầu Trần Thị Lý đến đường Vân Đồn)	NSNN	X	X	
15	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và thu gom nước thải khu vực đường Chương	NSNN	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
	Dương (đoạn từ cầu Trần Thị Lý đến cầu Tiên Sơn)				
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và thu gom nước thải khu vực đường Thăng Long (đoạn từ cầu Nguyễn Tri Phương đến cầu Đỏ)	NSNN	X	X	
17	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và thu gom nước thải khu vực xung quanh Âu thuyền Thọ Quang	NSNN	X	X	
18	Xây dựng hệ thống thu gom nước thải khu vực Hòa Quý	NSNN	X	X	
19	Xây dựng các trạm xử lý nước thải trên địa bàn huyện Hòa Vang	NSNN	X	X	
XV	**Môi trường**		X	X	
1	Các trạm trung chuyển rác tại các quận, huyện	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp xử lý chất thải rắn phía Tây thành phố	NSNN		X	
3	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn	NSNN	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
	giai đoạn 2 (Hộc rác số 7 tại khu vực bãi rác Khánh Sơn)				
4	Khu chôn lấp tro xỉ	NSNN	X	X	
5	Các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Vốn NĐT	X	X	
6	Các nhà máy xử lý chất thải nguy hại	Vốn NĐT	X	X	
7	Các nhà máy tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt	Vốn NĐT	X	X	
8	Các nhà máy xử lý bùn thải	Vốn NĐT	X	X	
9	Các nhà máy xử lý chất thải rắn xây dựng	Vốn NĐT	X	X	
10	Dự án đầu tư xây dựng hồ sông Bắc	Vốn NĐT	X	X	
11	Dự án đầu tư khai thác khu đất sau hoàn thổ các khu vực tại mỏ đá	Vốn NĐT	X	X	
XVI	**Khoa học công nghệ**				
1	Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp	NSNN	X	X	
2	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ	NSNN	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
3	Đầu tư hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cho các đơn vị sự nghiệp công lập	NSNN	X	X	
XVII	**Giáo dục, đào tạo**				
1	Trường Cao đẳng nghề tại Hòa Quý (giai đoạn 2)	NSNN	X	X	
2	Dự án Đổi mới Sáng Tạo tại khu quy hoạch đô thị Đại học phía Nam thành phố	Vốn NĐT	X	X	
3	Các trường Đại học tiêu chuẩn quốc tế	Vốn NĐT	X	X	
4	Trường Cao đẳng đào tạo các ngành, nghề trọng điểm Asean, quốc tế	Vốn NĐT	X		
5	Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp, du học quốc tế	Vốn NĐT	X	X	
6	Trường phổ thông nhiều cấp học	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
7	Khu đào tạo kỹ năng sống, trung tâm diễn giải môi trường	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
8	Dự án Khu giáo dục ngoại khóa và du lịch sinh thái khu vực Khe Răm	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
9	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng trường học giai đoạn 2021-2025	NSNN	X		
10	Đầu tư mạng lưới trường học theo quy hoạch thành phố và quy mô dân số đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
XVIII	**Y tế**				
1	Bệnh viện Đà Nẵng cơ sở 2	NSNN	X	X	
	- Bệnh viện đa khoa chất lượng cao Đà Nẵng				
	- Bệnh viện/Trung tâm Y học Nhiệt đới				
	- Trung tâm Huyết học				
	- Trung tâm Lão khoa				
2	Mở rộng Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng	NSNN	X	X	
3	Trung tâm Tầm soát ung thư thuộc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	NSNN	X	X	
4	Bệnh viện Bắc Hòa Vang	NSNN		X	
5	Trung tâm đào tạo Y khoa	NSNN			Sau 2030
6	Trung tâm chăm sóc người cao tuổi	Vốn NĐT			Sau 2030

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
7	Trung tâm chẩn đoán y khoa chất lượng cao	Vốn NĐT	X	X	
8	Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
9	Các bệnh viện đa khoa/chuyên khoa chất lượng cao	Vốn NĐT	X	X	
10	Trung tâm điều trị Ung bướu Quốc tế chất lượng cao	Vốn NĐT	X	X	
11	Trung tâm Sức khỏe lao động và Môi trường	Vốn NĐT	X	X (Và sau 2030)	
12	Bệnh viện 1000 gường phía Tây thành phố (TTYT quận Liên chiểu 1000GB)	NSNN, Vốn NĐT	X	X (Và sau 2030)	
13	Đầu tư các cơ sở/mô hình khám chữa bệnh, cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao	Vốn NĐT	X	X (Và sau 2030)	
14	Bệnh viện Nội tiết	Vốn NĐT	X	X	
XIX	**Cơ sở văn hóa**				
1	Trung tâm văn hóa - Điện ảnh thành phố	NSNN, Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
2	Nhà hát lớn thành phố	Vốn NĐT	X	X	
3	Bảo tàng Mỹ thuật cơ sở 2	NSNN, Vốn NĐT			Sau 2030
4	Nhà trưng bày các tác phẩm, hiện vật do các tổ chức cá nhân hiến tặng	NSNN	X	X	
5	Bảo tàng tranh "Trận chiến 1858-1860" tại Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	
6	Bảo tàng biển Việt Nam tại Đà Nẵng	NSNN, Vốn NĐT			Sau 2030
7	Tu bổ, phục hồi và tôn tạo Di tích Thành Điện Hải (giai đoạn 3)	NSNN	X		
8	Thư viện Khoa học Tổng hợp phía Tây Bắc	NSNN	X	X	
9	Thư viện Khoa học Tổng hợp phía Nam thành phố	NSNN			Sau 2030
10	Thư viện Khoa học Tổng hợp phía Đông Nam thành phố	NSNN			Sau 2030
11	Thư viện Khoa học Tổng hợp cấp vùng	NSNN	X	X	
12	Nhà văn hóa thiếu nhi phía Tây, Tây Nam thành phố	NSNN	X		
13	Trường quay Đà Nẵng	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
14	Dự án quần thể văn hóa Hùng Vương	Vốn NĐT	X	X	
XX	**Quảng trường, công viên cảnh quan**				
1	Quảng trường Trung tâm	NSNN	X	X	
2	Khu công viên vườn dạo kết hợp thương mại, dịch vụ dọc tuyến mương Suối Đá	NSNN, Vốn NĐT	X		
3	Công viên chuyên đề phía Nam bán đảo Sơn Trà	Vốn NĐT	X	X	
4	Công viên tại khu đất Đài phát sóng An Hải	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
5	Công viên Văn hóa lịch sử Ngũ hành Sơn	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
6	Công viên công cộng ven biển theo Đề án định hướng phát triển du lịch đến 2030, tầm nhìn 2045	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
XXI	**Cơ sở thể dục thể thao**				
1	Trung tâm thể thao chất lượng cao tại Khu vực Tây Bắc thành phố	NSNN	X	X	
2	Các hạng mục thuộc Khu liên hợp thể thao Hòa Xuân	NSNN, Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
3	Trường đua ngựa (Dự án Câu lạc bộ cưỡi ngựa Việt Nam)	Vốn NĐT	X	X	
4	Trung tâm huấn luyện Đấu kiếm quốc tế tại Đà Nẵng	Vốn NĐT			Sau 2030
5	Trung tâm huấn luyện và đào tạo Taekwondo khu vực miền Trung tại thành phố Đà Nẵng	Vốn NĐT			Sau 2030
XXII	**An sinh xã hội**				
1	Xây dựng Nhà dưỡng lão 1	Vốn NĐT	X	X	
2	Xây dựng Nhà dưỡng lão 2 và 3	Vốn NĐT		X	Điều chỉnh phân kỳ đầu tư từ sau 2030 sang giai đoạn 2026-2030, để sớm kêu gọi nhà đầu tư phục vụ nhu cầu thực tế của thành phố
3	Cơ sở cai nghiện số 2	Vốn NĐT			Sau 2030
XXIII	**Quốc phòng - an ninh**				
1	Doanh trại Trung đội Pháo Sơn Trà	NSNN	X	X	
2	Kho K97	NSNN	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
3	Kho xăng dầu Bộ Tư lệnh Biên phòng	NSNN	X	X	
XXIV	**Các khu đô thị**				
1	Khu đô thị sân bay	Vốn NĐT			Sau 2030
2	Khu đô thị đại học	Vốn NĐT	X	X	
3	Khu đô thị ven sông phía Tây Nam Nhà máy nước Cầu Đỏ	Vốn NĐT	X	X	
4	Khu vực đô thị sườn đồi	Vốn NĐT	X	X	
	- Khu đô thị Phước Hưng - Trước Đông	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
	- Khu dân cư mới (bao gồm vệt 50m) dọc theo hai bên tuyến đường Hoàng Văn Thái đi Bà Nà - Suối Mơ	Vốn NĐT	X	X	
	- Khu đô thị Tây Bắc sườn đồi (Khu đô thị thông minh Phi thuế quan quanh sườn đồi)	Vốn NĐT	X	X	
	- Khu đô thị Đông Nam sườn đồi (Khu đô thị thông minh Phi thuế quan quanh sườn đồi)	Vốn NĐT	X	X	
5	Khu đô thị huyện lỵ Hòa Vang	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
6	Khu vực tiểu vùng Đông Nam Hòa Vang: - Khu dân cư thương mại ven sông Hòa Phước	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
	- Khu đô thị sinh thái Hòa Tiến - Các nút dân cư khu vực Hòa Tiến - Các nút dân cư khu vực Hòa Châu				
XXV	**Các dự án chỉnh trang đô thị, khu tái định cư, chung cư, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội**				
1	Các cụm, khu tái định cư phục vụ giải tỏa các khu đô thị mới, các dự án đầu tư được xác định trong Quy hoạch thành phố và phục vụ giải tỏa theo chương trình mục tiêu Quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2030	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
2	Cải tạo, chỉnh trang đô thị khu vực phía Tây đường Trường Chinh (khu vực phía Nam đường CK55 và Khu dân cư phía Nam đường Lê Trọng Tấn)	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
3	Nhà ở công nhân tại các khu, cụm công nghiệp; các chung cư, nhà ở xã hội	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
	- Nhà ở xã hội cho người có công với cách mạng	NSNN	X		

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
	- Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại đô thị	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
	- Nhà ở xã hội cho công nhân	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
XXVI	**Các dự án tái thiết đô thị**				
	Thí điểm các dự án tái thiết đô thị, hình thành các đô thị nén tại phường Bình Hiên (quận Hải Châu), phường Thanh Khê Đông (quận Thanh Khê), phường An Hải Tây (quận Sơn Trà).	NSNN, Vốn NĐT	X	X	
C	**CÁC DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ**				
I	**CÁC DỰ ÁN DO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**				
1	Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng - Phần CSHT dùng chung giai đoạn 1	NSNN			Thực hiện theo kế hoạch đầu tư của các bộ, cơ quan Trung ương
2	Đường ven biển nối cảng Liên Chiểu giai đoạn 2	NSNN			
3	Mở rộng tuyến Quốc lộ 14B (giai đoạn 2)	NSNN, NSTP			

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
4	Nâng cấp, mở rộng Cảng cá Thọ Quang thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2	NSTW, Vốn NĐT			
5	Doanh trại cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	NSNN			
II	**CÁC DỰ ÁN KHÁC**				
1	Khu công viên chuyên đề, văn hóa, vui chơi giải trí kết hợp thương mại dịch vụ phía Đông Nam Đài tưởng niệm giai đoạn 2 (Asia Park)	Vốn NĐT	X	X	
2	Khu phức hợp y tế - giáo dục - chung cư cao cấp tại phường Mỹ An	Vốn NĐT	X	X	
3	Quần thể Khu đô thị du lịch Bà Nà - Suối Mơ (khu vực chân núi Bà Nà)	Vốn NĐT	X	X	
4	Khu biệt thự sinh thái hồ Trước Đông	Vốn NĐT	X	X	
5	Khu đô thị phía Tây đường tránh Nam hầm Hải Vân	Vốn NĐT	X	X	
6	Khu đô thị phía Đông đường tránh Nam hầm Hải Vân	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
7	Khu đô thị sinh thái phía Bắc đường Hoàng Văn Thái	Vốn NĐT	X	X	
D	**CÁC DỰ ÁN ĐANG RÀ SOÁT, XỬ LÝ THEO CÁC KẾT LUẬN THANH TRA**				
I	**Các dự án theo Kết luận Thanh tra số 2852/KL-TTCP ngày 02/11/2012 ****				
1	Khu du lịch sinh thái Nam Ô	Vốn NĐT	X	X	
2	Khu du lịch nghỉ dưỡng và giải trí tổng hợp Làng Vân	Vốn NĐT	X	X	
II	**Các dự án theo Kết luận Thanh tra số 269/KL-TTCP ngày 16/9/2019**				
1	Tổ hợp Khu du lịch - dịch vụ cao cấp Sơn Trà (Sontra Resort&Spa)	Vốn NĐT	X	X	
2	Khu nhà nghỉ và du lịch sinh thái Bãi Trẹm	Vốn NĐT	X	X	
3	Khu Du lịch Bãi Bụt	Vốn NĐT	X	X	
4	Khu du lịch sinh thái biển Bãi Bắc (Intercontinental)	Vốn NĐT	X	X	
5	Khu du lịch sinh thái biển Tiên Sa	Vốn NĐT	X	X	

TT	Tên dự án	Nguồn vốn dự kiến	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	
6	Khu Du lịch Bãi Trẹm	Vốn NĐT	X	X	
7	Khu Du lịch sinh thái, nhà nghỉ, dịch vụ tại Bán đảo Sơn Trà	Vốn NĐT	X	X	
8	Khu Du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự sinh thái cao cấp Ghềnh Đa - Mũi Nghê	Vốn NĐT	X	X	
9	Khu du lịch sinh thái biển, biệt thự cao cấp Ghềnh Bàn - Bãi Đa	Vốn NĐT	X	X	
10	Khu Du lịch ven biển và biệt thự sinh thái cao cấp Hồ Xanh	Vốn NĐT	X	X	
11	Khu Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Tây Nam Suối Đá	Vốn NĐT	X	X	
12	Khu du lịch Biển Đông mở rộng (Dự án Khu du lịch Bãi Rạng)	Vốn NĐT	X	X	
13	Khu du lịch sinh thái biển kết hợp nuôi trồng thủy sản	Vốn NĐT	X	X	

Ghi chú: (*) Các dự án điện thực hiện theo Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(**) Các dự án theo Kết luận Thanh tra số 2852/KL-TTCP ngày 02/11/2012 đã được rà soát, xử lý.

Phụ lục II

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Căn cứ
1	Phát triển trung tâm vùng mạng bưu chính KT1, vùng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.	2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
2	Phát triển hạ tầng bưu chính Megahub, Hub cho tuyến trục thương mại điện tử và miền Trung.	2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Phát triển mới 01 trạm cập bờ cáp quang biển	2030	Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ	2030	Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ
5	Hình thành Thư viện khoa học Tổng hợp cấp vùng	2030	Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Căn cứ
6	Hình thành Trung tâm logistics Cảng Liên Chiểu (trung tâm logistics cấp vùng, hạng I);	2030	Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ
7	Hình thành Khu thương mại tự do Đà Nẵng	2030	Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ
8	Hình thành ít nhất 02 bệnh viện đạt tiêu chuẩn cấp vùng (thực hiện đảm nhận chức năng vùng)	2030	Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng